**ĐỀ CƯƠNG ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP: XÂY DỰNG WEBSITE BÁN ĐỒ NHÀ BẾP CHO CỬA HÀNG 116COOKSTORE**

# MỞ ĐẦU

* **Lý do chọn đề tài:**

Trong thời đại công nghệ phát triển, việc mua sắm trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trong lĩnh vực đồ dùng nhà bếp. Một website bán hàng chuyên nghiệp không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận nhiều khách hàng hơn mà còn nâng cao trải nghiệm mua sắm, tối ưu quy trình quản lý. **116CookStore** là một cửa hàng chuyên cung cấp đồ dùng nhà bếp chất lượng, tuy nhiên, chưa có hệ thống bán hàng trực tuyến để mở rộng thị trường và nâng cao doanh thu. Vì vậy, việc xây dựng một website bán đồ nhà bếp cho **116CookStore** là cần thiết để đáp ứng nhu cầu mua sắm tiện lợi của khách hàng.

* **Mục đích:**

Đề tài này hướng đến việc xây dựng một website bán đồ nhà bếp cho **116CookStore** với các chức năng chính như:

* Hiển thị danh mục sản phẩm, thông tin chi tiết và giá cả.
* Cho phép khách hàng đặt hàng trực tuyến, thanh toán và theo dõi đơn hàng.
* Quản lý sản phẩm, đơn hàng, khách hàng từ trang quản trị.
* Cải thiện trải nghiệm người dùng, giúp cửa hàng tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
* **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**
* **Đối tượng nghiên cứu:** Hệ thống website bán hàng trực tuyến, các công nghệ phát triển web và quy trình quản lý bán hàng online.
* **Phạm vi nghiên cứu:** Xây dựng website bán đồ nhà bếp cho **116CookStore** với các chức năng cơ bản của một trang thương mại điện tử, tập trung vào thiết kế giao diện thân thiện, tối ưu trải nghiệm người dùng và tích hợp phương thức thanh toán.
* **Ý nghĩa khoa học và thực tiễn:**
* **Về mặt khoa học:** Đề tài giúp ứng dụng các công nghệ phát triển web như ASP.NET, Bootstrap, jQuery… vào thực tế, đồng thời nâng cao kỹ năng lập trình và thiết kế hệ thống.
* **Về mặt thực tiễn:** Website giúp **116CookStore** mở rộng thị trường, nâng cao doanh thu và tối ưu quy trình quản lý bán hàng, mang lại trải nghiệm mua sắm tiện lợi cho khách hàng.

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI.

## Giới thiệu chung về website.

Website bán đồ nhà bếp cho cửa hàng **116CookStore** là một nền tảng thương mại điện tử được thiết kế nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm trực tuyến của khách hàng. Trong bối cảnh xu hướng mua sắm trực tuyến ngày càng gia tăng, việc xây dựng một website chuyên nghiệp, thân thiện với người dùng là điều cần thiết để nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường cho cửa hàng.

**Chức năng chính của website**

* **Giới thiệu sản phẩm:** Cung cấp thông tin chi tiết về các sản phẩm đồ dùng nhà bếp, bao gồm hình ảnh, mô tả, giá cả và thông số kỹ thuật. Khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu.
* **Quản lý giỏ hàng:** Cho phép khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng, xem lại danh sách sản phẩm đã chọn và điều chỉnh số lượng trước khi tiến hành thanh toán.
* **Thanh toán trực tuyến:** Hỗ trợ nhiều phương thức thanh toán linh hoạt như thanh toán qua thẻ, ví điện tử hoặc thanh toán khi nhận hàng.
* **Thiết kế giao diện:** Website sẽ được thiết kế với giao diện thân thiện, dễ sử dụng và tương thích với các thiết bị di động. Màu sắc và phong cách thiết kế sẽ phản ánh thương hiệu **116CookStore**, mang lại trải nghiệm mua sắm trực tuyến thuận tiện và chuyên nghiệp.

**Tầm quan trọng của website**

Việc phát triển website không chỉ giúp cửa hàng 116CookStore mở rộng khả năng tiếp cận khách hàng mà còn nâng cao hình ảnh thương hiệu và tăng tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời, website cũng là công cụ hiệu quả để thu thập thông tin và phản hồi từ khách hàng, giúp cửa hàng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

## 1.2. Nghiên cứu hiện trạng và giải quyết vấn đề.

### 1.2.1. Hiện trạng của cửa hàng.

**116CookStore** là một cửa hàng chuyên cung cấp các sản phẩm đồ dùng nhà bếp với nhiều mặt hàng đa dạng, từ dụng cụ nấu ăn, thiết bị nhà bếp đến phụ kiện hỗ trợ nấu nướng. Hiện tại, **116CookStore** chủ yếu bán hàng trực tiếp tại cửa hàng và thông qua mạng xã hội. Tuy nhiên, cửa hàng chưa có website chính thức để mở rộng kênh bán hàng trực tuyến, gia tăng sự hiện diện thương hiệu và tối ưu trải nghiệm mua sắm của khách hàng.

**Các vấn đề hiện tại:**

* Chưa có nền tảng bán hàng trực tuyến chuyên nghiệp.
* Khó quản lý hàng tồn kho, đơn hàng và dữ liệu khách hàng một cách hiệu quả.
* Hạn chế khả năng tiếp cận khách hàng ở các khu vực xa.
* Không thể tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng khi mua sắm online.

### 1.2.2. Cơ cấu tổ chức.

Cửa hàng **116CookStore** có cơ cấu tổ chức nhỏ gọn với các bộ phận chính như sau:

* **Quản lý cửa hàng:** Đảm nhận quản lý chung về hoạt động kinh doanh và phát triển.
* **Bộ phận bán hàng:** Gồm nhân viên bán hàng tại cửa hàng và hỗ trợ bán hàng qua các nền tảng mạng xã hội.
* **Bộ phận marketing:** Chịu trách nhiệm quảng cáo và truyền thông trên các kênh mạng xã hội.
* **Bộ phận chăm sóc khách hàng:** Hỗ trợ giải đáp thắc mắc, xử lý đơn hàng và bảo hành sản phẩm.

### 1.2.3. Mô tả hoạt động của các bộ phận.

* **Bán hàng:** Tiếp nhận và xử lý đơn hàng của khách qua mạng xã hội và tại cửa hàng, đồng thời tư vấn sản phẩm cho khách hàng.
* **Marketing:** Lên kế hoạch và thực hiện các chiến dịch quảng cáo qua Facebook, Instagram và TikTok để tăng độ nhận diện thương hiệu.
* **Chăm sóc khách hàng:** Tiếp nhận câu hỏi và phản hồi từ khách hàng, hỗ trợ xử lý đổi trả, khiếu nại và theo dõi phản hồi sau mua hàng.

### 1.2.4. Xác định yêu cầu.

**Yêu cầu chính cho website bán đồ nhà bếp:**

* **Giao diện người dùng thân thiện:** Dễ sử dụng trên cả máy tính và thiết bị di động, có chức năng lọc sản phẩm theo danh mục, giá cả, thương hiệu.
* **Chức năng giỏ hàng:** Khách hàng có thể thêm sản phẩm vào giỏ hàng, xem lại và điều chỉnh trước khi tiến hành thanh toán.
* **Thanh toán trực tuyến:** Tích hợp các phương thức thanh toán như VNPay, chuyển khoản ngân hàng hoặc thanh toán khi nhận hàng.
* **Quản lý đơn hàng:** Hệ thống cho phép theo dõi đơn hàng, kiểm tra lịch sử giao dịch của khách hàng.
* **Tối ưu SEO:** Đảm bảo website được tối ưu hóa cho công cụ tìm kiếm để tăng lưu lượng truy cập.
* **Tính năng đăng ký và quản lý tài khoản khách hàng:** Khách hàng có thể tạo tài khoản, theo dõi đơn hàng, lịch sử mua sắm.
* **Tích hợp quản lý tồn kho:** Hệ thống quản lý hàng tồn kho theo thời gian thực để tránh tình trạng thiếu hàng.

**Mục tiêu:**

* Tạo ra một kênh bán hàng trực tuyến hiệu quả, nâng cao khả năng tiếp cận khách hàng và gia tăng doanh thu cho cửa hàng **116CookStore**.

## 1.3. Giới thiệu về công nghệ và ngôn ngữ sử dụng.

### 1.3.1. Công nghệ font-end sử dụng.

**1.3.1.1. Giới thiệu chung**

Công nghệ frontend đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ứng dụng web, giúp tạo ra giao diện người dùng tương tác và thân thiện. Frontend không chỉ là bộ mặt của trang web mà còn quyết định đến trải nghiệm người dùng. Trong báo cáo này, chúng ta sẽ tìm hiểu về các công nghệ chính được sử dụng trong frontend, bao gồm HTML, CSS, JavaScript, Bootstrap và jQuery.

**1.3.1.2. Các công nghệ chính**

* **HTML (HyperText Markup Language)**

HTML là ngôn ngữ đánh dấu cơ bản được sử dụng để tạo cấu trúc cho trang web. Nó cho phép lập trình viên xây dựng các phần tử như tiêu đề, đoạn văn, hình ảnh và các liên kết. HTML đóng vai trò như một nền tảng cho tất cả các nội dung trên trang web.

* **CSS (Cascading Style Sheets)**

CSS là ngôn ngữ định kiểu được sử dụng để tạo kiểu cho các phần tử HTML. Với CSS, lập trình viên có thể điều chỉnh màu sắc, phông chữ, bố cục và các thuộc tính khác để tạo ra giao diện hấp dẫn. CSS cũng cho phép xây dựng thiết kế responsive, giúp trang web hiển thị tốt trên nhiều thiết bị và kích thước màn hình.

* **JavaScript**

JavaScript là ngôn ngữ lập trình mạnh mẽ cho phép tạo ra tính năng động cho trang web. Nó giúp xử lý các sự kiện như nhấp chuột, cuộn trang và nhập liệu, từ đó mang lại trải nghiệm tương tác cho người dùng. JavaScript cũng cho phép tải nội dung động mà không cần tải lại trang, giúp cải thiện hiệu suất và sự tiện lợi.

* **Bootstrap**

Bootstrap là một framework CSS phổ biến, cung cấp bộ công cụ để thiết kế giao diện nhanh chóng và hiệu quả. Với các thành phần sẵn có như nút, thanh điều hướng và bảng, Bootstrap giúp lập trình viên tiết kiệm thời gian và công sức trong việc tạo ra giao diện responsive và đẹp mắt. Bootstrap cũng dễ dàng tùy chỉnh, cho phép các nhà phát triển điều chỉnh theo nhu cầu riêng của dự án.

* **jQuery**

jQuery là một thư viện JavaScript giúp đơn giản hóa việc thao tác với DOM (Document Object Model). Nó cho phép lập trình viên dễ dàng xử lý sự kiện, thực hiện các hiệu ứng và AJAX (Asynchronous JavaScript and XML) để tải dữ liệu mà không cần làm mới trang. jQuery giúp giảm bớt lượng mã cần viết, từ đó tăng tốc độ phát triển ứng dụng.

 Công nghệ frontend không chỉ giúp tạo ra giao diện trực quan mà còn quyết định đến trải nghiệm người dùng trên trang web. Sự kết hợp giữa HTML, CSS, JavaScript, Bootstrap và jQuery mang lại khả năng phát triển ứng dụng web hiện đại, mạnh mẽ và dễ dàng tùy chỉnh. Việc nắm vững các công nghệ này là rất cần thiết cho bất kỳ lập trình viên nào muốn xây dựng các sản phẩm web thành công trong môi trường cạnh tranh hiện nay.

### 1.3.2. Công nghệ back-end sử dụng.

**1.3.2.1. Giới thiệu chung**

Công nghệ backend đóng vai trò quan trọng trong phát triển ứng dụng web, xử lý logic nghiệp vụ và quản lý dữ liệu. ASP.NET Framework là một nền tảng phát triển ứng dụng web mạnh mẽ của Microsoft, giúp xây dựng các ứng dụng web và dịch vụ web hiệu quả. Báo cáo này sẽ giới thiệu các đặc điểm nổi bật, lợi ích và ứng dụng của ASP.NET Framework trong phát triển backend.

**1.3.2.2. Các đặc điểm nổi bật của ASP.NET Framework**

* Cấu trúc MVC: ASP.NET cung cấp mô hình Model-View-Controller (MVC), giúp phân chia mã nguồn theo các thành phần độc lập, tăng tính tái sử dụng và dễ dàng bảo trì.
* Quản lý phiên bản và bảo mật: ASP.NET cung cấp các tính năng bảo mật mạnh mẽ, bao gồm xác thực và phân quyền người dùng, giúp bảo vệ ứng dụng khỏi các mối đe dọa.
* Khả năng mở rộng: ASP.NET hỗ trợ phát triển các ứng dụng web quy mô lớn, có thể mở rộng và dễ dàng tích hợp các công nghệ khác như Web API, SignalR.
* Tích hợp dễ dàng với các công cụ của Microsoft: ASP.NET được tích hợp chặt chẽ với các công cụ phát triển của Microsoft như Visual Studio, giúp tăng tốc quá trình phát triển và kiểm thử.
* Hiệu suất cao: ASP.NET cung cấp khả năng xử lý yêu cầu web nhanh chóng và tối ưu hóa tài nguyên hệ thống, giúp giảm thời gian tải và cải thiện trải nghiệm người dùng.

**1.3.2.3. Lợi ích của việc sử dụng ASP.NET Framework**

* Tiết kiệm thời gian phát triển: Với các thư viện và công cụ có sẵn, lập trình viên có thể phát triển ứng dụng nhanh chóng mà không cần phải lập trình các tính năng cơ bản.
* Khả năng kiểm thử: ASP.NET hỗ trợ các công cụ kiểm thử tự động, giúp viết các bài kiểm tra đơn vị và kiểm tra tích hợp dễ dàng.
* Cộng đồng và tài liệu phong phú: ASP.NET có một cộng đồng lớn và sôi động, cung cấp nhiều tài liệu và hỗ trợ cho lập trình viên.
* Khả năng mở rộng và bảo trì: ASP.NET giúp phát triển các ứng dụng dễ dàng mở rộng và bảo trì, từ các ứng dụng nhỏ đến các hệ thống quy mô lớn.

**1.3.2.4. Ứng dụng thực tế của ASP.NET Framework**

ASP.NET Framework được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm:

* Ứng dụng web doanh nghiệp: Nền tảng này rất phù hợp cho các ứng dụng web doanh nghiệp yêu cầu tính bảo mật và hiệu suất cao.
* Dịch vụ Web API: ASP.NET Web API giúp phát triển các dịch vụ RESTful API, phục vụ giao tiếp giữa các ứng dụng trên nền tảng web.
* Hệ thống quản lý nội dung: ASP.NET được sử dụng để xây dựng các hệ thống quản lý nội dung (CMS), giúp dễ dàng quản lý và xuất bản nội dung trên web.

ASP.NET Framework là một nền tảng phát triển mạnh mẽ, linh hoạt và hiệu quả, rất phù hợp cho việc phát triển các ứng dụng web hiện đại và các dịch vụ web quy mô lớn.

### 1.3.3. Cơ sở dữ liệu sử dụng.

**1.3.3.1. Giới thiệu chung**

SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ (RDBMS) do Microsoft phát triển, được sử dụng rộng rãi trong các ứng dụng doanh nghiệp và hệ thống lớn. SQL Server cung cấp một môi trường mạnh mẽ và tin cậy để lưu trữ và truy xuất dữ liệu, đặc biệt trong các ứng dụng web và dịch vụ trực tuyến.

**1.3.3.2. Các đặc điểm nổi bật của SQL Server**

* Hiệu suất cao: SQL Server hỗ trợ xử lý một lượng lớn dữ liệu và đồng thời thực hiện nhiều truy vấn mà không làm giảm hiệu suất.
* Khả năng mở rộng: SQL Server có khả năng mở rộng linh hoạt, từ các cài đặt đơn giản đến các cụm máy chủ phức tạp với khả năng phân tán dữ liệu.
* Tính bảo mật mạnh mẽ: SQL Server cung cấp các tính năng bảo mật như mã hóa dữ liệu, phân quyền người dùng và chứng thực mạnh mẽ, đảm bảo an toàn cho dữ liệu.
* Hỗ trợ ACID: SQL Server đảm bảo các giao dịch được thực hiện đầy đủ hoặc không thực hiện chút nào, giúp đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu thông qua các giao dịch ACID.
* Hỗ trợ BI và phân tích dữ liệu: SQL Server cung cấp các công cụ phân tích và báo cáo mạnh mẽ, giúp dễ dàng xử lý và trực quan hóa dữ liệu.

**1.3.3.3. Ứng dụng của SQL Server**

SQL Server được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm:

* Ứng dụng doanh nghiệp: SQL Server là lựa chọn phổ biến trong các hệ thống quản lý thông tin, hệ thống kế toán và các ứng dụng doanh nghiệp khác.
* Hệ thống quản lý dữ liệu lớn: SQL Server hỗ trợ lưu trữ và quản lý lượng lớn dữ liệu trong các ứng dụng web, đặc biệt là các hệ thống thương mại điện tử và quản lý khách hàng.
* Phân tích dữ liệu: SQL Server cung cấp các công cụ BI để phân tích và trực quan hóa dữ liệu, phục vụ cho các báo cáo và quyết định kinh doanh.

**1.3.3.4. Lợi ích của việc sử dụng SQL Server**

* Hiệu suất ổn định và mạnh mẽ: SQL Server luôn duy trì hiệu suất cao khi xử lý khối lượng dữ liệu lớn và nhiều kết nối đồng thời.
* Dễ sử dụng và quản lý: SQL Server có giao diện người dùng thân thiện và các công cụ quản lý cơ sở dữ liệu mạnh mẽ, giúp người dùng dễ dàng thao tác.
* Tính bảo mật cao: SQL Server đảm bảo bảo mật thông qua các tính năng như mã hóa, phân quyền và kiểm soát truy cập, giúp bảo vệ dữ liệu quan trọng.

SQL Server là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mạnh mẽ và linh hoạt, phù hợp với các doanh nghiệp và lập trình viên cần quản lý lượng dữ liệu lớn và yêu cầu tính bảo mật cao.

# **CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG**.

## 2.1. Khảo sát hệ thống.

## 2.2. Xác định tác nhân.

## 2.3. Biểu đồ usecase.

### 2.3.1. Các usecase chính.

### 2.3.2. Các usecase thứ cấp.

## 2.4. Mô tả chi tiết các usecase.

## 2.5. Biểu đồ trình tự, biểu đồ lớp chi tiết các usecase.

## 2.6. Cơ sở dữ liệu.

### 2.6.1. Sơ đồ dữ liệu quan hệ.

### 2.6.2. Chi tiết các bảng dữ liệu.

## 2.7. Thiết kế giao diện.

# CHƯƠNG 3: CÀI ĐẶT VÀ TRIỂN KHAI.

## 3.1. Công cụ và môi trường cài đặt.

## 3.2. Kết quả 1 số giao diện.

### 3.2.1. Giao diện người dùng.

### 3.2.2. Giao diện người quản trị.

## 3.3. Kiểm thử.

# KẾT LUẬN

# TÀI LIỆU THAM KHẢO